TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16 tháng 11 năm 2018
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Vũ Thị Lan
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa
-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan, Thư ký Tòa án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 513/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc: "*Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2018. Giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1975.
Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN.
- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn N, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: ấp Y, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN.
(*Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2018, bản tự khai và biên bản lời khai, bà Nguyễn Thị Q trình bày: Trên cơ sở tự nguyện bà và ông Vũ Văn N sống chung với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, bà Q và ông N thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi vã nhau. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Q không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn N.

Về con chung: bà và ông Nam có 02 con chung là Vũ Thị U, sinh ngày: 26/02/1996 và Vũ Minh T, sinh ngày: 01/5/1999. Hiện nay các con chung đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ngày 30/8/2018, bà Nguyễn Thị Q yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng là thửa đất số 593, tờ bản đồ số 74, diện tích đất 1995m^2, tọa

lạc tại ấp 4, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Ngày 01/10/2018 bà Nguyễn Thị Q làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Vũ Văn N trình bày: thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Q về quá trình chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông Vũ Văn N thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau nhiều lần do không hợp nhau trong suy nghĩ và làm việc. Hiện nay, ông Vũ Văn N đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Q và không có ý kiến gì.

Về con chung: hiện nay 02 con chung là Vũ Thị U, sinh ngày: 26/02/1996 và Vũ Minh T, sinh ngày: 01/5/1999 đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai, của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn N là vợ chồng.

Về con chung: đã đến tuổi trưởng thành nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về quan hệ pháp luật: bà Nguyễn Thị Q khởi kiện ly hôn với ông Vũ Văn N, nên quan hệ pháp luật là: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị Q có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Vũ Văn N, do đó xác định bà Q là nguyên đơn, ông N là bị đơn.

[**2**] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn N là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**3**] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhận thấy: Bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn N tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc sống chung của bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn N không thực hiện theo đúng quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; không công nhận bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn N là vợ chồng.

Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 quy định:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi là cơ quan đăng ký kết hôn) thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này.

Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý.

Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Vợ chồng đã ly hôn muốn kết hôn lại với nhau cũng phải đăng ký kết hôn"….

[**4**] Về con chung: Hiện nay 02 con chung là Vũ Thị U, sinh ngày: 26/02/1996 và Vũ Minh T, sinh ngày: 01/5/1999 đã đến tuổi trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết về việc chia tài sản chung vợ chồng do bà Nguyễn Thị Q có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng ngày 01/10/2018.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bà Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng các điều 28, 35, 39, 217, 218, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Q và ông Vũ Văn N là vợ chồng.

- Về con chung: đã đến tuổi trưởng thành nên Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung vợ chồng.

- Về nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Q nộp (Biên lai thu số 003307 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc) được khấu trừ thành tiền án phí. Bà Nguyễn Thị Q đã nộp đủ.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu)* cho bà Nguyễn Thị Q (theo biên lai thu số 003306 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái